

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

CERTIFIED TRUE COPY
XÁC NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



LÊ CHÍ CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Ngày 5 tháng 12 năm 2014

ĐIỀU 1.	DỊNH NGHĨA.....	4
ĐIỀU 2.	THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY.....	8
ĐIỀU 3.	TÊN CÔNG TY.....	9
ĐIỀU 4.	TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.....	9
ĐIỀU 5.	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG.....	9
ĐIỀU 6.	ĐỊA VỊ PHÁP LÝ.....	10
ĐIỀU 7.	THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG.....	10
ĐIỀU 8.	VỐN ĐIỀU LỆ.....	10
ĐIỀU 9.	GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN.....	12
ĐIỀU 10.	CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP.....	13
ĐIỀU 11.	MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP THEO YÊU CẦU.....	15
ĐIỀU 12.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN.....	15
ĐIỀU 13.	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN – NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN.....	17
ĐIỀU 14.	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	18
ĐIỀU 15.	HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	19
ĐIỀU 16.	QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	21
ĐIỀU 17.	TỔNG GIÁM ĐỐC.....	23
ĐIỀU 18.	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	24
ĐIỀU 19.	TRỢ LÝ.....	25
ĐIỀU 20.	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH.....	26
ĐIỀU 21.	KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	27
ĐIỀU 22.	CON DẤU CỦA CÔNG TY.....	27
ĐIỀU 23.	LAO ĐỘNG.....	27
ĐIỀU 24.	BẢO HIỂM.....	28
ĐIỀU 25.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	28
ĐIỀU 26.	KẾ TOÁN.....	28
ĐIỀU 27.	KIỂM TOÁN.....	29
ĐIỀU 28.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	29
ĐIỀU 29.	GIẢI THẾ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG.....	30
ĐIỀU 30.	THANH LÝ.....	31
ĐIỀU 31.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	32
ĐIỀU 32.	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	33
PHỤ LỤC 1	35	
MẪU THƯ ỦY QUYỀN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CHO PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.....		35

PHỤ LỤC 2 36

THIẾT BỊ DTH36

PHỤ LỤC 3 37

DANH MỤC CÁC KÊNH TRUYỀN HÌNH CÓ BẢN QUYỀN ĐƯỢC VTVCAB
CHUYỂN CHO CÔNG TY37

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM

Bản Điều lệ này (“**Điều lệ**”) của Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam, (“**Công ty**”), được lập trên cơ sở phù hợp với Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, (“**Luật Doanh nghiệp**”), và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1 Các thuật ngữ được sử dụng trong Điều lệ này sẽ có nghĩa quy định như sau, trừ trường hợp điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này có quy định khác:

- (a) “**Các Thuê bao tích cực**” là các Thuê bao hiện có tại ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà đã không phải là nợ xấu dựa trên hồ sơ sổ sách kế toán của VCTV và các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam có hiệu lực áp dụng vào thời điểm đó;
- (b) “**Các Kênh bổ sung**” là (i) các kênh mới của Gói dịch vụ vào ngày khai trương Gói dịch vụ, và (ii) tất cả các kênh khác sẽ được bổ sung tùy từng thời điểm vào Gói dịch vụ trong Thời hạn hoạt động theo quyết định của Công ty, bao gồm cả các kênh được hiệu chỉnh bởi các Thành viên hoặc các Công ty liên kết của các Thành viên;
- (c) “**Công ty liên kết**” là bất kỳ người hoặc tổ chức nào hiện đang hoặc sẽ tồn tại, Kiểm soát, Bị kiểm soát bởi hoặc chịu sự Kiểm soát trực tiếp hay gián tiếp của một trong những Thành viên trong Điều lệ này;
- (d) “**Người đại diện theo ủy quyền**” có nghĩa là người đại diện theo ủy quyền của một Thành viên, được chỉ định theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ này;
- (e) “**Canal+ Group**” là các Công ty liên kết của Groupe Canal+ S.A. cũng như tất cả các Công ty con của bất kỳ và tất cả các Công ty mẹ của Groupe Canal+ S.A.;
- (f) “**Chủ tịch**” có nghĩa là Chủ tịch của Hội đồng Thành viên của Công ty được bầu theo quy định của Điều lệ này, có quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này;
- (g) “**Điều lệ**” có nghĩa là Điều lệ này của Công ty, có thể được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (h) “**Vốn Điều lệ**” là số vốn được góp vào Công ty theo quy định tại Điều 8.1 của Điều lệ này;

JLP

(i) “**Kiểm soát**” là:

- (i) việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 50% vốn điều lệ;
- (ii) có toàn quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, chỉ đạo hoàn toàn hoặc tạo ra sự chỉ đạo việc quản lý hoặc các chính sách của một tổ chức (dù là dưới hình thức sở hữu các chứng khoán hoặc hợp danh hoặc có các quyền lợi về sở hữu khác, bằng hợp đồng hoặc bằng cách khác);

và các thuật ngữ “**Kiểm soát**”, “**Bị kiểm soát bởi**” hay bất kỳ thuật ngữ tương tự nào khác cũng sẽ được giải thích tương tự;

- (j) “**Thiết bị DTH**” có nghĩa là mọi thiết bị, bộ phận, phụ kiện, hạ tầng, máy móc, phần mềm, hệ thống và thiết bị liên quan khác cần thiết cho việc thực hiện và triển khai các hoạt động như được miêu tả tại Điều 5 và đã được VCTV góp vào Công ty;
- (k) “**Phó Tổng Giám đốc**” có nghĩa là phó tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm và hoạt động theo qui định tại Điều 18 của Điều lệ này và/hoặc bất kỳ quyết định nào của Hội đồng Thành viên;
- (l) “**Ngày Hiệu lực**” là ngày Cơ quan cấp phép cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh cho Công ty ghi nhận CO và VTV là các thành viên của Công ty;
- (m) “**Các Kênh hiện có**” là tất cả các kênh chương trình truyền hình trong gói dịch vụ truyền hình trả tiền vệ tinh DTH hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- (n) “**Các Thuê bao hiện có**” là tất cả các thuê bao gói dịch vụ truyền hình vệ tinh DTH có thu phí hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cụ thể khái niệm này không bao gồm các khách hàng chỉ sử dụng các kênh truyền hình miễn phí của VTV;
- (o) “**Uỷ quyền chung**” có nghĩa là việc uỷ quyền theo điều lệ có giá trị trong suốt thời hạn của Công ty, kể cả thời gian gia hạn nếu có, của Tổng Giám đốc cho Phó tổng giám đốc để ký kết mọi thoả thuận và hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan đến các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của Điều lệ này. Vì mục đích này, vào ngày được Hội đồng thành viên bổ nhiệm, Tổng Giám đốc sẽ ký một thư uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc với phạm vi uỷ quyền như được quy định tại điều này và với thời hạn bằng với nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, bao gồm cả thời hạn được tái bổ nhiệm, nếu có. Thư uỷ quyền này sẽ được lập theo mẫu được đính kèm tại Phụ lục 1 của Điều lệ này và sẽ được công chứng bởi cơ quan công chứng có thẩm quyền của Việt Nam.
- (p) “**Tổng Giám đốc**” có nghĩa là tổng giám đốc của Công ty được Hội đồng Thành viên bổ nhiệm để quản lý Công ty theo quy định tại Điều 17 của Điều

- lệ này và/hoặc bất kỳ quyết định nào của Hội đồng Thành viên;
- (q) “**Trụ sở chính**” là trụ sở đăng ký của Công ty theo quy định tại Điều 4 của Điều lệ này, có thể được thay đổi tùy từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (r) “**Giấy chứng nhận đầu tư**” là giấy chứng nhận đầu tư của Công ty được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009 đồng thời cũng là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Cơ quan cấp phép cấp, có thể được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm;
- (s) “**Hợp đồng Liên doanh**” là Hợp đồng Liên doanh của Công ty được ký giữa VTV và CO vào cùng ngày với ngày ký Điều lệ này, như được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (t) “**Pháp luật Việt Nam**” là vào bất kỳ thời điểm nào các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác đang có hiệu lực tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- (u) “**Cơ quan cấp phép**” là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty và có thẩm quyền xử lý tất cả các sửa đổi, bổ sung cũng như các vấn đề liên quan khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (v) “**(Các) Thành viên**” có nghĩa là (Các) Thành viên của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;
- (w) “**Hội đồng Thành viên**” có nghĩa là Hội đồng Thành viên của Công ty theo quy định của Điều lệ này, có quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật Việt Nam;
- (x) “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty như được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn của thời hạn này được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng Thành viên và được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;
- (y) “**Gói dịch vụ**” là tất cả các Kênh hiện có và các Kênh bổ sung được chào cho các Thuê bao và tất cả các dịch vụ liên quan do Công ty cung cấp;
- (z) “**Công ty mẹ**” đối với một công ty khác (sau đây gọi là “**Công ty con**”) là một công ty (i) nắm giữ ít nhất năm mươi (50) phần trăm vốn điều lệ của Công ty con hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của Công ty con đó hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi hay bổ sung điều lệ của Công ty con;
- (aa) “**Phần vốn góp**” của một Thành viên vào bất kỳ thời điểm nào là phần vốn mà Thành viên đó đã góp vào Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm đó, được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm trên tổng Vốn Điều lệ;
- (bb) “**Sổ đăng ký Thành viên**” là sổ đăng ký thành viên sẽ được Công ty lập và

gdp
h.

lưu giữ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

- (cc) “**Bên liên quan**” có nghĩa như được quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- (dd) “**Tổ chức lại**” là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi một công ty;
- (ee) “**Thuê bao**” là các Thuê bao tích cực và tất cả các thuê bao khác đối với toàn bộ hoặc một phần Gói dịch vụ do Công ty cung cấp trong phạm vi hoạt động của Công ty;
- (ff) “**VTV**” là Đài Truyền hình Việt Nam; và
- (gg) “**VTVcab**” là Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam, trước đây được gọi là Trung tâm kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam (“**VCTV**”).

1.2 Trừ trường hợp ngữ cảnh quy định khác, trong Điều lệ này:

- (a) Các từ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và ngược lại;
- (b) Các từ chi giống này thì cũng bao gồm cả giống kia;
- (c) Việc dẫn chiếu tới bất kỳ tài liệu nào có nghĩa là dẫn chiếu tới các tài liệu đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoàn thiện hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (d) Việc dẫn chiếu đến các điều, đoạn, khoản, phần căn cứ và phần phụ lục có nghĩa là dẫn chiếu tới các điều, đoạn, khoản, phần căn cứ và phần phụ lục của Điều lệ này;
- (e) Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc theo dõi và sẽ không có giá trị trong việc giải thích ý nghĩa của Điều lệ này;
- (f) Việc dẫn chiếu đến luật cũng bao gồm cả việc dẫn chiếu đến các quy định của hiến pháp, hiệp ước, nghị định, công ước, quy chế, đạo luật, quy định, quy tắc, pháp lệnh, và các văn bản dưới luật khác, thông tư và phán quyết;
- (g) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản luật nào có nghĩa là dẫn chiếu đến văn bản đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (h) Việc dẫn chiếu đến một người bao gồm việc dẫn chiếu đến một cá nhân, công ty, doanh nghiệp, hiệp hội, hợp danh, hãng, liên doanh, tổ chức ủy thác và tổ chức thuộc chính phủ;
- (i) Nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày đã xác định hoặc ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;

Jdl h /

- (j) Việc dẫn chiếu đến một thuật ngữ kế toán sẽ được hiểu theo những tiêu chuẩn kế toán quốc gia hoặc trong trường hợp các tiêu chuẩn này không đủ chi tiết thì theo những nguyên tắc và tập quán quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi được một doanh nghiệp hoặc giữa các doanh nghiệp với nhau áp dụng một cách nhất quán và thống nhất tại thời điểm đó; và
- (k) Một “ngày” là ngày làm bình thường tại Việt Nam trừ các ngày Thứ 7, Chủ Nhật hoặc các ngày nghỉ lễ.

ĐIỀU 2. THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

Công ty có các Thành viên sau đây:

1. Thành viên:

- Tên đầy đủ: **ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**
- Trụ sở: 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- Hoạt động theo: Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính Phủ Việt Nam, như sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm
- Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình Minh
 - Ngày sinh: 26/12/1958
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMND: 011276913 do Công an Hà Nội cấp ngày 14/09/2010
 - Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ đăng ký: Đài Truyền hình Việt Nam, 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

dưới đây được gọi tắt là “VTV”

VÀ

2. Thành viên:

- Tên đầy đủ: **Canal+ International Development**
- Trụ sở: 1 Place du Spectacle, 92130 Issy – Moulinaux, Pháp
- Đăng ký tại: Toà Thương mại Nanterre
- Số thành lập: 414618280 cấp ngày 11/03/2005
- Đại diện theo pháp luật: Ông Jacques du Puy
 - Ngày sinh: 06/03/1958
 - Quốc tịch: Pháp
 - Số hộ chiếu: 14CT06076 cấp tại Sous-Préfecture de Boulogne-Billancourt (Pháp) ngày 16/07/2014
 - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 67 rue de Lévis – 75017 Paris, Pháp

dưới đây được gọi tắt là “CO”.

JdP
6

ĐIỀU 3. TÊN CÔNG TY

- 3.1 Tên tiếng Việt của Công ty là “*Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam*”
- 3.2 Tên tiếng Anh của Công ty là “*Vietnam Satellite Digital Television Company Limited*”.
- 3.3 Tên giao dịch (tên viết tắt) của Công ty là “*VSTV*”.

ĐIỀU 4. TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**4.1 Trụ sở chính**

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 15 Tháp A, Toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

4.2 Chi nhánh và văn phòng đại diện

Công ty có thể, tùy từng thời điểm, thành lập các văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý và các cơ sở khác tại các tỉnh và thành phố khác tại Việt Nam theo quy định của Điều lệ này và được cơ quan hữu quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận.

ĐIỀU 5. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Mua bán quyền để phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế, phát sóng, quản lý và cung cấp Gói dịch vụ, và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình có thu phí nào khác (bao gồm cả nhập khẩu, mua và bán thiết bị và vật tư truyền hình) cho tất cả các Thuê bao thông qua DTH phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- Mua và phân phối quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền thông;
- Sản xuất chương trình truyền hình; và
- Sản xuất chương trình quảng cáo trên truyền hình và cung cấp các dịch vụ quảng cáo trên truyền hình.

Công ty có thể mở rộng phạm vi hoạt động theo thỏa thuận của Các Thành viên phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty được thực hiện tất cả các hoạt động cần thiết khác nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động như được quy định tại Điều 5 này.

Jdp
le

ĐIỀU 6. ĐỊA VI PHÁP LÝ

- 6.1 Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên đăng ký theo Pháp luật Việt Nam.
- 6.2 Trách nhiệm của từng Thành viên được giới hạn trong phạm vi Phần vốn góp tương ứng của mình. Trừ việc phải góp đầy đủ phần Vốn Điều lệ vào Công ty, các Thành viên không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ khoản đóng góp nào khác cho hoặc vì Công ty và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ của Công ty trừ khi các Thành viên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 6.3 Các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty sẽ được Pháp luật Việt Nam bảo hộ và không bị quốc hữu hóa hoặc sung công bằng các biện pháp hành chính. Các quyền của các Thành viên được Pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế của Việt Nam bảo hộ.
- 6.4 Trong quá trình hoạt động, Công ty phải tuân thủ Pháp luật Việt Nam cũng như các quy định tại Điều lệ và Giấy chứng nhận đầu tư.

ĐIỀU 7. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**7.1 Thời hạn:**

Thời hạn hoạt động của Công ty là 25 (hai mươi lăm) năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư.

7.2 Gia hạn Thời hạn hoạt động:

Khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty, Các Thành viên có thể thỏa thuận gia hạn Thời hạn hoạt động của Công ty thêm một thời hạn bổ sung trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp gia hạn thì Các Thành viên sẽ nộp đơn xin gia hạn tới các cơ quan có thẩm quyền hữu quan để được phê chuẩn chậm nhất là sáu (6) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động.

ĐIỀU 8. VỐN ĐIỀU LỆ**8.1 Vốn Điều lệ ban đầu**

Vốn Điều lệ của Công ty là hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ (20.143.000 USD), trong đó:

- CO đã góp chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đô la Mỹ (9.870.000 USD), chiếm bốn mươi chín phần trăm (49%) Vốn điều lệ, bằng tiền mặt; và
- VTV được xác nhận là đã góp mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đô la Mỹ (10.273.000 USD), chiếm năm mươi một phần trăm (51%) Vốn điều lệ do nhận chuyển giao toàn bộ phần vốn góp của VTVCab trong Công ty. Việc góp vốn của VTVCab vào Công ty đã được thực hiện bằng việc chuyển giao cho Công ty các

IdP

tài sản dưới đây:

- (i) việc chuyển giao hợp pháp cho Công ty các hợp đồng Thuê bao tích cực;
- (ii) tất cả các Thiết bị DTH hiện có tại thời điểm đó của VCTV nằm trong phạm vi các hoạt động của Công ty như được mô tả tại Điều 5 và được liệt kê tại Phụ lục 2 của Điều lệ này; và
- (iii) việc chuyển giao hợp pháp tất cả các quyền và nghĩa vụ với Các Kênh hiện có được liệt kê tại Phụ lục 3 của Điều lệ này.

8.2 Tăng Vốn Điều lệ

8.2.1 Theo quyết định của Hội đồng Thành viên như được quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này, Công ty có thể tăng Vốn Điều lệ bằng các phương thức sau:

- (a) Tăng vốn góp của Các Thành viên, theo đó mỗi Thành viên sẽ được góp một phần vốn bổ sung theo tỷ lệ Phần vốn góp của mình, ("**Phần vốn góp Bổ sung**");
- (b) Huy động vốn góp của các thành viên mới, với điều kiện (các) thành viên mới có thể được Công ty chấp thuận là Thành viên sau khi (i) có được sự đồng thuận của tất cả Các Thành viên và (ii) đăng ký với Cơ quan cấp phép; và
- (c) Các phương thức khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

8.2.2 Nếu một Thành viên không góp Phần vốn góp Bổ sung ("**Thành viên Vi phạm**") theo quy định tại Điều 8.2.1 của Điều lệ này (phần vốn này sau đây được gọi là "**Phần thiếu hụt**"), Phần thiếu hụt sẽ phải chịu mức lãi chậm góp là 0,1% một ngày tính trên giá trị Phần thiếu hụt kể từ ngày đến hạn phải nộp và Thành viên Vi phạm sẽ có cơ hội khắc phục vi phạm đó trong thời hạn một (1) tháng kể từ ngày đến hạn nộp.

Thành viên không vi phạm ("**Thành viên Không vi phạm**") có thể, bằng quyền tự quyết tuyệt đối của mình, trong thời hạn năm (5) ngày sau khi kết thúc thời hạn (1) tháng như được quy định ở trên, góp một phần hoặc toàn bộ Phần thiếu hụt đó vào vốn của Công ty. Trong trường hợp này, Phần vốn góp của Thành viên Không vi phạm sẽ được điều chỉnh tăng để thể hiện khoản góp bổ sung này.

8.2.3 **Góp Vốn Không Bằng Tiền Mặt**

Nếu các Thành viên góp bất kỳ khoản góp vốn nào dưới hình thức khác ngoài hình thức bằng tiền mặt thì việc góp vốn đó phải được Hội đồng Thành viên phê chuẩn. Để xác nhận và tiến hành việc góp vốn vào Công ty theo hình thức này, các Thành viên sẽ ký kết và chuyển giao cho Công ty mọi chứng thư và chứng từ chuyển nhượng cần thiết khác phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.

TDP

8.3 Giảm Vốn Điều lệ

Theo quyết định của Hội đồng Thành viên, theo quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này, Công ty có thể giảm Vốn Điều lệ bằng các phương thức sau:

- (a) Hoàn trả một phần vốn góp cho Các Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của họ theo các điều kiện được quy định tại Điều 60.3(a) của Luật Doanh nghiệp;
- (b) Mua lại phần vốn góp của Các Thành viên theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (c) Các phương thức khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 9. GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

- 9.1 Sau khi mỗi Thành viên đã góp vốn đầy đủ, Công ty sẽ cấp một giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Thành viên đó. Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải có dấu của Công ty và phải được Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám ký và phải bao gồm các nội dung chính sau:
- (a) Tên, địa chỉ của Trụ sở chính;
 - (b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
 - (c) Vốn Điều lệ;
 - (d) Tên đầy đủ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh thư nhân dân, số hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Thành viên là tổ chức;
 - (e) Phần vốn góp;
 - (f) Tên đầy đủ và chữ ký của Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
- 9.2 Trong trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của một Thành viên, Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải được sửa đổi phù hợp để phản ánh thay đổi đó.
- 9.3 Trong trường hợp Giấy chứng nhận Phần vốn góp bị mất, rách, cháy hoặc bị hỏng hoặc bị hủy dưới hình thức khác, Thành viên liên quan phải nhanh chóng thông báo cho Công ty để được cấp lại Giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Thành viên đó.
- 9.4 Công ty phải lập một Sổ đăng ký Thành viên ngay sau khi được cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư theo quy định tại Điều 40 của Luật Doanh nghiệp.

Jdp
ls

ĐIỀU 10. CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP

10.1 Khả năng Chuyển nhượng

Một Thành viên chỉ có quyền bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao dưới hình thức khác tất cả hoặc một phần Phần vốn góp bằng một giao dịch bán cụ thể hoặc chuyển nhượng chung cùng với những tài sản khác, đặc biệt trong trường hợp Tổ chức lại một Thành viên, với điều kiện là:

- (i) Thành viên còn lại sẽ có quyền được ưu tiên mua một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 10.2 của Điều lệ này; và
- (ii) bên thứ ba (có nghĩa là không phải là một Thành viên) đã được chấp thuận theo quy định tại Điều 10.4, tùy từng trường hợp.

Trường hợp chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào (có nghĩa là không phải chuyển nhượng cho một Thành viên) thì các điều kiện chuyển nhượng, đặc biệt là các điều khoản về giá và bảo đảm, không được thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào cho (các) Thành viên còn lại của Công ty. Trong mọi trường hợp, giá chuyển nhượng sẽ được thanh toán bằng tiền mặt.

10.2 Thủ tục Chuyển nhượng

Trong trường hợp một Thành viên trong Điều lệ này muốn bán, chuyển nhượng hoặc bằng các cách khác chuyển giao một phần hay toàn bộ Phần vốn góp của mình, (“**Phần vốn góp được chào bán**”), thì Thành viên đó, (“**Thành viên chào bán**”), trước hết phải chào bán Phần vốn góp được chào bán đó cho Thành viên còn lại, (“**Thành viên được chào bán**”) bằng thông báo bằng văn bản (“**Thông báo thực hiện quyền ưu tiên**”) trong đó nêu rõ giá bán cũng như các điều khoản và điều kiện bán, (“**Các Điều kiện chuyển nhượng**”), và những thông tin đầy đủ và hoàn chỉnh của bên nhận chuyển nhượng dự kiến và các Công ty mẹ của họ.

Nếu Thành viên được chào bán, một cách thiện chí, cho rằng giá bán Phần vốn góp được chào bán mà Thành viên chào bán chào trong Thông báo thực hiện quyền ưu tiên không phản ánh giá thị trường hợp lý của Phần vốn góp được chào bán, Thành viên được chào bán có quyền, trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày có Thông báo thực hiện quyền ưu tiên và bằng kinh phí của mình, chỉ định một trong số bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam (“**Chuyên gia**”), để xác định giá thị trường hợp lý của Phần vốn góp được chào bán.

Giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định sẽ được thông báo cho Thành viên chào bán và Thành viên được chào bán ngay khi có thể và trong mọi trường hợp, trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày chỉ định Chuyên gia.

Giá của Phần vốn góp được chào bán nêu tại Thông báo thực hiện quyền ưu tiên sẽ được xem là có giá trị và ràng buộc Thành viên chào bán và Thành viên được chào bán nếu mức giá đó không vượt quá 120% giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định. Trong trường hợp giá của Phần vốn góp được chào bán nêu tại Thông báo thực hiện quyền ưu tiên vượt quá 120% giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định, mức giá có giá trị và ràng buộc của Phần vốn góp được

chào bán sẽ là giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định cộng thêm 20%. Ngoại trừ vấn đề giá, Các Điều kiện chuyển nhượng sẽ không thay đổi.

Thành viên được chào bán có quyền chào mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Thành viên chào bán trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thực hiện quyền ưu tiên, hoặc kể từ ngày có kết luận của Chuyên gia, tùy từng trường hợp, ("**Thời hạn chào mua**").

10.3 Trường hợp Chấp thuận

Trường hợp Thành viên được chào bán quyết định mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán theo các Điều kiện của Điều 10.2 nêu trên trong Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán có nghĩa vụ phải chuyển nhượng và Thành viên được chào bán có nghĩa vụ nhận chuyển nhượng Phần vốn góp được chào bán đó. Trong trường hợp đó, việc mua bán này sẽ được hoàn tất trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày kết thúc Thời hạn chào mua.

10.4 Trường hợp từ chối

Nếu Thành viên được chào bán đã không chọn mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán hoặc đã không trả lời Thành viên chào bán trong Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán được quyền chuyển nhượng toàn bộ (chứ không chỉ một phần) Phần vốn góp được chào bán cho bất kỳ bên thứ ba nào, ("**Bên nhận chuyển nhượng**"), nếu Bên nhận chuyển nhượng đó được Thành viên được chào bán chấp thuận trong thời hạn là ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc Thời hạn chào mua.

Nếu Thành viên được chào bán không chấp thuận Bên nhận chuyển nhượng đó, Thành viên chào bán được phép chỉ định Bên nhận chuyển nhượng khác để mua Phần vốn góp được chào mua trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ khi kết thúc Thời hạn chào mua với những điều kiện giống như điều kiện đưa ra đối với Thành viên được chào bán theo quy định tại Điều 10.2.

10.5 Các điều kiện tiên quyết

Mọi giao dịch chuyển nhượng như được quy định tại các Điều 10.3 và 10.4 ở trên sẽ không có giá trị và hiệu lực trừ khi được đăng ký hợp lệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thực hiện đăng ký). Trong trường hợp đó Thành viên liên quan và Công ty phải nỗ lực tối đa để bảo đảm có được sự phê chuẩn của Cơ quan cấp phép hoặc cơ quan có thẩm quyền thích hợp khác.

Giá chuyển nhượng phải được thanh toán bằng tiền mặt. Vào ngày nhận tiền thanh toán, Thành viên chào bán phải chuyển cho bên thứ ba hoặc Thành viên được chào bán các văn bản chuyển nhượng và mọi tài liệu cần thiết để thực hiện việc chuyển nhượng đó.

Việc chuyển nhượng cho bên thứ ba sẽ không có hiệu lực trừ khi bên thứ ba đó đã đồng ý bằng văn bản tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của bên chuyển nhượng đối với Công ty và với Thành viên còn lại theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ này.

Jdp

Vì các mục đích của Điều 10 này, các Công ty con, Công ty mẹ, hoặc các công ty có cùng Công ty mẹ với Thành viên chào bán đều không được coi là bên thứ ba.

Trừ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Thành viên còn lại, không Thành viên nào được tạo ra hoặc cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc hạn chế nào đối với Phần vốn góp của mình và mọi giao dịch chuyển nhượng đều không bị ràng buộc bởi bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc hạn chế nào.

ĐIỀU 11. MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP THEO YÊU CẦU

11.1 Một Thành viên có quyền yêu cầu Công ty mua lại Phần vốn góp của mình, nếu Thành viên đó phản đối quyết định của Hội đồng Thành viên, ("**Thành viên yêu cầu mua lại**"), về các vấn đề sau đây:

- (a) Sửa đổi hoặc bổ sung cơ bản các nội dung trong Điều lệ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các Thành viên và Hội đồng Thành viên;
- (b) Tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ.

11.2 Yêu cầu mua lại

Yêu cầu mua lại Phần vốn góp phải được đưa ra bằng văn bản và gửi tới Công ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông qua quyết định về vấn đề được nêu tại Điều 11.1.

11.3 Thanh toán bởi Công ty

Việc mua lại Phần vốn góp đó chỉ có thể được thanh toán nếu, sau khi đã thanh toán đủ, Công ty vẫn có khả năng trả tất cả các khoản nợ đến hạn và các nghĩa vụ tài chính khác. Trường hợp Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty không đạt được thỏa thuận về giá của Phần vốn góp sẽ được mua lại thì Công ty phải mua lại Phần vốn góp của Thành viên yêu cầu mua lại đó theo giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất do Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty cùng chỉ định trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và chi phí định giá do Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán.

Trường hợp Công ty không thể mua lại Phần vốn góp của Thành viên yêu cầu mua lại, Thành viên yêu cầu mua lại có thể chuyển nhượng Phần vốn góp của mình theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

12.1 Thành viên có các quyền sau:

- (a) Tham dự các cuộc họp Hội đồng Thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;

Jdp
1.

- (b) Có sổ phiếu biểu quyết tương ứng với Phần vốn góp;
- (c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục Sổ đăng ký Thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, biên bản họp Hội đồng Thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty;
- (d) Được chia lợi nhuận theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp của mình sau khi Công ty đã nộp đầy đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Được chia giá trị tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp trong Công ty khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
- (f) Được ưu tiên góp thêm vốn vào Công ty khi Công ty tăng Vốn Điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của mình theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (g) Định đoạt Phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ phương thức nào khác quyền sở hữu theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (h) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.

12.2 Thành viên có những nghĩa vụ sau:

- (a) Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết góp và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào Công ty;
- (b) Không được rút Phần vốn góp của mình ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp mà Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này quy định;
- (c) Tuân thủ Điều lệ;
- (d) Chấp hành các quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây:
 - (i) Vi phạm pháp luật;
 - (ii) Tiến hành kinh doanh hoặc các giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trong những trường hợp Công ty có thể phải chịu những rủi ro về tài chính;

- (iv) Thực hiện các hoạt động không nằm trong phạm vi hoạt động của Công ty theo Điều 5 của Điều lệ này;
- (v) Thực hiện các hoạt động mà không được Hội đồng Thành viên chấp thuận trước theo quy định.
- (f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (g) Thực hiện Điều lệ này và Hợp đồng liên doanh một cách thiện chí, trung thực.

ĐIỀU 13. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN – NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN

13.1 Hội đồng Thành viên là cơ quan có thẩm quyền cao nhất chịu trách nhiệm về hoạt động của Công ty, bao gồm tất cả các Thành viên với điều kiện nếu Thành viên là tổ chức thì Thành viên đó sẽ cử (những) Người đại diện theo ủy quyền đại diện cho một tỷ lệ nhất định Phần vốn góp của Thành viên đó để tham gia Hội đồng Thành viên. Ngoài ra, Thành viên là tổ chức có thể, tùy từng thời điểm, thay thế Người đại diện theo ủy quyền của mình bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty và Thành viên còn lại.

Người đại diện theo ủy quyền của các Thành viên sẽ được các Thành viên chỉ định theo quy định sau:

- (a) VTV được chỉ định tối đa ba (3) Người đại diện theo ủy quyền;
- (b) CO được chỉ định tối đa ba (3) Người đại diện theo ủy quyền, và
- (c) Mỗi Người đại diện theo ủy quyền được bổ nhiệm cho từng nhiệm kỳ 5 năm, với số nhiệm kỳ không hạn chế.

13.2 Việc chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và được thông báo đến Công ty, Thành viên còn lại và Cơ quan cấp phép trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày chỉ định ("**Thông báo chỉ định Người đại diện theo ủy quyền**"). Thông báo chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Thành viên, quốc tịch, số và ngày cấp quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;
- (b) Phần vốn góp của Thành viên (được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm);
- (c) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của Thành viên mà người đó sẽ đại diện;
- (d) Tỷ lệ của Phần vốn góp mà Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ đại diện;

JLP
b

- (e) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền được chỉ định;
 - (f) Thời hạn ủy quyền;
 - (g) Họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Thành viên và của Người đại diện theo ủy quyền của Thành viên đó.
- 13.3 Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một Thành viên trong Hội đồng Thành viên nhân danh Thành viên đó một cách trung thực, cẩn trọng và trong khả năng tốt nhất có thể để bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của Thành viên mà mình đại diện và Công ty.
- 13.4 Hội đồng Thành viên có đầy đủ trách nhiệm và thẩm quyền ra các quyết định liên quan theo Điều 16.2 của Điều lệ và/hoặc Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 14. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- 14.1 Hội đồng Thành viên bầu một trong số các thành viên của mình do VTV đề cử làm Chủ tịch Hội đồng Thành viên. Tuy nhiên, Hội đồng Thành viên có thể đề nghị VTV thay thế Chủ tịch Hội đồng Thành viên giữa nhiệm kỳ nếu Chủ tịch đó không hoàn thành nhiệm vụ.
- 14.2 Chủ tịch Hội đồng Thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- (a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thành viên;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng Thành viên hoặc đề lấy ý kiến các Thành viên;
 - (c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các Thành viên;
 - (d) Giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Thành viên; và
 - (e) Thay mặt Hội đồng Thành viên ký các quyết định của Hội đồng Thành viên.
- 14.3 Trường hợp Chủ tịch không thể thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của mình thì Chủ tịch ủy quyền cho một thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và thông báo cho các Thành viên bằng văn bản trong vòng hai ngày kể từ ngày ủy quyền. Trường hợp không có Thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch không làm việc được thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các Thành viên tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc quá bán và Hội đồng thành viên sẽ xem xét việc thay thế Chủ tịch nếu Chủ tịch không thực hiện được nhiệm vụ của mình trong vòng (6) sáu tháng liên tục.

T&P

ĐIỀU 15. HOP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

15.1 Triệu tập họp Hội đồng Thành viên

Các cuộc họp của Hội đồng Thành viên được triệu tập và tổ chức khi cần thiết, với điều kiện Hội đồng Thành viên họp ít nhất một lần một năm. Cuộc họp Hội đồng Thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thành viên triệu tập, hoặc theo yêu cầu của (i) một Thành viên hoặc nhóm các Thành viên nắm giữ hơn hai mươi lăm phần trăm (25%) Vốn Điều lệ và/hoặc (ii) tất cả các Thành viên nắm thiểu số vốn trong trường hợp có một Thành viên nắm giữ hơn bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn Điều lệ.

15.2 Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng Thành viên trừ trường hợp quy định tại Điều 14.3. Chủ tịch hoặc người thay thế Chủ tịch làm chủ tọa cuộc họp của Hội đồng Thành viên sẽ không có lá phiếu quyết định.

15.3 Địa điểm họp

Các cuộc họp của Hội đồng Thành viên sẽ được tổ chức tại Trụ sở chính của Công ty hoặc tại một địa điểm khác, có thể ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc ở nơi khác theo quyết định của Hội đồng Thành viên, và có thể được tiến hành qua điện thoại hoặc bằng cách khác nếu được tất cả các Thành viên đồng ý bằng văn bản, có xem xét đầy đủ đến cách thức tổ chức họp tốt và hiệu quả nhất trong hoàn cảnh hiện tại.

15.4 Các khoản Phí và Chi phí cho Hội đồng Thành viên

Thành viên Hội đồng Thành viên không được hưởng lương nhưng có thể được hưởng phụ cấp liên quan tới các hoạt động của Hội đồng Thành viên theo quyết định của Hội đồng Thành viên tại từng thời điểm. Các chi phí liên lạc và đi lại phát sinh để tham gia các cuộc họp Hội đồng Thành viên sẽ do Công ty chi trả.

15.5 Thông báo mời họp – Chương trình họp

Chủ tịch phải gửi thông báo trước về cuộc họp Hội đồng Thành viên cho từng Người đại diện theo ủy quyền ít nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày dự kiến họp, trừ trường hợp đặc biệt mà tất cả những Người đại diện theo ủy quyền đương nhiệm từ bỏ yêu cầu này bằng văn bản. Thông báo mời họp phải nêu rõ ngày, giờ và địa điểm họp.

Chương trình họp bằng văn bản trong đó nêu rõ các vấn đề sẽ được thảo luận tại cuộc họp Hội đồng Thành viên và các tài liệu cần thiết khác giúp cho những Người đại diện theo ủy quyền có đầy đủ thông tin cần thiết phải được gửi đến tất cả những Người đại diện theo ủy quyền cùng với bản thông báo triệu tập cuộc họp. Các Thành viên có quyền kiến nghị về chương trình họp. Việc kiến nghị phải được lập thành văn bản và phải có đủ các thông tin định danh về Thành viên và Đại diện theo ủy quyền của Thành viên đó, tỉ lệ phần vốn góp của Thành viên trong Công ty, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp, nội dung kiến nghị và lý do kiến nghị.

Jdp
la

Kiến nghị phải được gửi cho Chủ tịch trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày nhận được thông báo mời họp. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về chương trình họp, chương trình họp bổ sung phải được gửi cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền chậm nhất là năm (5) ngày trước ngày dự kiến họp. Trường hợp kiến nghị bổ sung nội dung họp được đệ trình ngay khi bắt đầu họp thì kiến nghị sẽ được chấp thuận nếu được đa số Người đại diện theo ủy quyền dự họp chấp thuận. Các quyết định được đưa ra tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng Thành viên sẽ phù hợp với chương trình họp của cuộc họp Hội đồng Thành viên đó và mỗi vấn đề sẽ được thảo luận thích đáng và đưa ra quyết định dưới hình thức nghị quyết.

15.6 Ủy quyền họp

Mỗi Người đại diện theo ủy quyền có thể chỉ định một người đại diện để thay mặt mình tham dự và bỏ phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Thành viên. Việc chỉ định người đại diện có thể có hiệu lực đối với một cuộc họp cụ thể hoặc có hiệu lực đối với một khoảng thời gian nhất định mà trong thời gian đó Người đại diện theo ủy quyền này sẽ vắng mặt tại các cuộc họp Hội đồng Thành viên.

Người đại diện này có thể là một Người đại diện theo ủy quyền hoặc không phải là Người đại diện theo ủy quyền nhưng trong mọi trường hợp người đại diện đó chỉ đại diện cho một Người đại diện theo ủy quyền. Mọi sự chỉ định hay bãi nhiệm người đại diện đều phải được lập thành văn bản bởi chính Người đại diện theo ủy quyền đã đưa ra quyết định chỉ định hoặc bãi nhiệm đó và sẽ chỉ có hiệu lực khi văn bản này được giao tại Trụ sở chính của Công ty, hoặc địa điểm khác đã được nêu rõ cho mục đích đó trong thông báo triệu tập cuộc họp của Hội đồng Thành viên và được xác nhận là đã được nhận thay mặt Công ty.

15.7 Điều kiện về số Thành viên tối thiểu phải có mặt để tiến hành cuộc họp

Cuộc họp của Hội đồng Thành viên được tiến hành hợp lệ khi có số thành viên trực tiếp dự họp hoặc có đại diện tham dự cuộc họp đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn Điều lệ.

Trong trường hợp một cuộc họp không diễn ra do không đáp ứng được các điều kiện quy định tại đoạn trên thì cuộc họp đó có thể được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Hội đồng Thành viên được triệu tập lần thứ hai sẽ được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện cho ít nhất là năm mươi (50) phần trăm Vốn Điều lệ.

Trong trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ hai không diễn ra do không đáp ứng được những điều kiện nêu ở phần trên thì cuộc họp này sẽ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn là mười (10) ngày kể từ ngày cuộc họp triệu tập lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp Hội đồng Thành viên được tiến hành không xét đến số lượng thành viên và số Vốn điều lệ mà các thành viên tham dự đại diện.

15.8 Biên bản họp

Hội đồng Thành viên sẽ chỉ định một thư ký của Hội đồng Thành viên. Thư ký không nhất thiết phải là một Người đại diện theo ủy quyền. Thư ký sẽ chuẩn bị các

biên bản của mỗi một cuộc họp Hội đồng Thành viên bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Biên bản của mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên phải đầy đủ và được thông qua. Biên bản phải có các nội dung sau đây:

- (a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích và chương trình họp;
- (b) Họ tên, Phần vốn góp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của các Thành viên và Người đại diện theo ủy quyền dự họp; họ tên, Phần vốn góp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của các Thành viên và Người đại diện theo ủy quyền không dự họp;
- (c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của các Thành viên về từng vấn đề được thảo luận;
- (d) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc phiếu trắng đối với từng vấn đề biểu quyết;
- (e) Các quyết định được thông qua;
- (f) Họ tên và chữ ký của các Thành viên và Người đại diện theo ủy quyền dự họp.

ĐIỀU 16. QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- 16.1 Hội đồng Thành viên thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Thành viên. Mỗi Người đại diện theo ủy quyền sẽ có số phiếu biểu quyết tại Hội đồng Thành viên tương ứng với Phần vốn góp của Thành viên mình đại diện như được xác định trong Thông báo chi định Người đại diện theo ủy quyền.
- 16.2 Mục đích của Hội đồng Thành viên là nhằm bảo vệ những lợi ích cơ bản về tài sản của Các Thành viên. Để thực hiện mục đích đó, Hội đồng thành viên có các quyền hạn và trách nhiệm sau :
 - (a) Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ, thời gian và phương thức huy động thêm vốn;
 - (b) Ra các quyết định về việc bán tài sản, các hợp đồng vay hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - (c) Quyết định lương, phụ cấp, thưởng và những quyền lợi khác cho các chức danh quản lý chủ chốt, *cụ thể như* Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
 - (d) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ ;
 - (e) Tổ chức lại và giải thể Công ty;

Jdp
k

- (f) Chính thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
- (g) Phê chuẩn báo cáo tài chính thường niên, kế hoạch sử dụng và phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty;
- (h) Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty;
- (i) Đề xuất các quyết định về việc thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện; và
- (j) Đề xuất những định hướng thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ.

16.3 Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Hội đồng Thành viên và quyết định về những vấn đề này sẽ chỉ có hiệu lực khi được thông qua bởi số phiếu thuận đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Phần vốn góp được đại diện tại cuộc họp:


- (a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- (b) Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty;
- (c) Chính thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc;
- (d) Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm, kế hoạch sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty;
- (e) Tổ chức lại và giải thể Công ty.

16.4 Trừ các vấn đề nêu tại Điều 16.3 ở trên, mọi quyết định của Hội đồng Thành viên sẽ có hiệu lực khi được thông qua bởi số phiếu thuận đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Phần vốn góp được đại diện tại cuộc họp.

Những quyết định này cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản mà không cần phải triệu tập cuộc họp. Trong trường hợp như vậy, quyết định đó chỉ có hiệu lực nếu đã được thông qua bằng số phiếu của các thành viên Hội đồng Thành viên đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn điều lệ.

Vì mục đích này, Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ chuẩn bị và gửi dự thảo quyết định bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho tất cả những Người đại diện theo ủy quyền để lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải có những nội dung chính sau:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ đăng ký trụ sở chính của Công ty;

Jdp


- (b) Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, tỷ lệ Phần vốn góp do Người đại diện theo ủy quyền đại diện;
- (c) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến;
- (d) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty; và
- (e) Họ tên, chữ ký của chủ tịch và thành viên Hội đồng Thành viên.

Bản dự thảo này có thể được gửi bằng thư bảo đảm, telex hoặc thư tay tới những Người đại diện theo ủy quyền có biên nhận.

Trong thời hạn như được quy định tại phiếu lấy ý kiến, những Người đại diện theo ủy quyền phải gửi lại ý kiến bằng văn bản của họ cho Chủ tịch Hội đồng Thành viên trong đó thể hiện rõ ràng “*Đồng ý*” hoặc “*Không đồng ý*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với mỗi quyết định. Trong trường hợp một Người đại diện theo ủy quyền không trả lời hoặc trả lời “*Không có ý kiến*”, Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ được xem như là chấp thuận quyết định đó. Chủ tịch chịu trách nhiệm kiểm phiếu và chuẩn bị báo cáo dựa theo kết quả đó. Kết quả và các quyết định được thông qua sẽ được gửi đến những Người đại diện theo ủy quyền trong vòng bảy (7) ngày sau ngày đến hạn nhận tất cả các ý kiến do Người đại diện theo ủy quyền gửi về hoặc khi kết thúc thời hạn gửi ý kiến, tùy thuộc vào ngày nào diễn ra sớm hơn.

Chỉ những phiếu có chứa thông tin đầy đủ và chính xác do Người đại diện theo ủy quyền gửi về Công ty trong thời hạn quy định mới được coi là có giá trị.

ĐIỀU 17. TỔNG GIÁM ĐỐC

17.1 Bổ nhiệm

Hội đồng Thành viên sẽ bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo đề cử của VTV.

Trừ khi Hội đồng Thành viên có quyết định khác, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm kể từ ngày được bổ nhiệm. Khi hết nhiệm kỳ, Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng Thành viên tái bổ nhiệm.

Tiền lương, các phúc lợi và quyền lợi khác cũng như những điều kiện và điều khoản về lao động khác của Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng Thành viên quyết định. Trên cơ sở những quy định trên theo quyết định của Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc và Công ty, do Chủ tịch làm đại diện vì mục đích này, sẽ ký kết một hợp đồng lao động.

Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng Thành viên bãi nhiệm vào bất kỳ thời điểm nào và không được hưởng bất kỳ khoản bồi thường nào phát sinh từ việc bị bãi nhiệm này ngoài những khoản trợ cấp được quy định rõ ràng bởi pháp luật lao động của Việt Nam.

Jalp
to

17.2 Nhiệm vụ

Tổng giám đốc có những trách nhiệm và thẩm quyền sau:

- (a) Là đại diện theo pháp luật của Công ty;
- (b) Đại diện cho công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và ở nước ngoài;
- (c) Quyết định phát sóng các chương trình nhằm đảm bảo tuân thủ Pháp luật Việt Nam và kiểm soát quá trình việt hoá nội dung các chương trình truyền hình nước ngoài được phát sóng nhằm đảm bảo rằng những nội dung này phù hợp với văn hoá Việt Nam;
- (d) Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Phó Tổng Giám đốc trong hoạt động hàng ngày của Công ty nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trong mọi hoạt động;
- (e) Chuẩn bị những giải trình và báo cáo của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (f) Trao đổi và báo cáo với Hội đồng Thành viên;
- (g) Quan hệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho Công ty trong việc thực hiện hoạt động của mình;
- (h) Xem xét dự toán ngân sách của Công ty do Giám đốc tài chính chuẩn bị với Phó Tổng giám đốc trước khi Tổng giám đốc trình Hội đồng Thành viên xem xét;
- (i) Trao đổi và quyết định cùng với Phó Tổng giám đốc Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như quy định tại Điều 23.1 và 23.2 dưới đây; và
- (j) Phối hợp với Phó Tổng giám đốc trong việc mở, đóng và sử dụng tài khoản ngân hàng của Công ty theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này; và
- (k) Cung cấp thông tin khi được Hội đồng thành viên yêu cầu và thực hiện những nghĩa vụ khác được Hội đồng Thành viên giao phó phù hợp với phạm vi của Điều 16.2.

ĐIỀU 18. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

18.1 Bổ nhiệm

Hội đồng Thành viên sẽ bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc do CO đề cử.

Trừ trường hợp Hội đồng Thành viên có quyết định khác, nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc là năm (5) năm kể từ ngày được bổ nhiệm. Khi hết nhiệm kỳ, Phó Tổng giám đốc đó có thể được Hội đồng Thành viên tái bổ nhiệm.

Jdp
/

Tiền lương, phúc lợi và các quyền lợi khác và các điều kiện và điều khoản tuyển dụng khác do Hội đồng Thành viên quyết định. Trên cơ sở các quy định ở trên theo quyết định của Hội đồng Thành viên, Phó Tổng giám đốc và Công ty mà đại diện là Chủ tịch Công ty sẽ ký kết hợp đồng lao động.

Phó Tổng giám đốc có thể bị Hội đồng Thành viên bãi nhiệm tại bất kỳ thời điểm nào và sẽ không được hưởng bất kỳ khoản bồi thường nào từ việc bãi nhiệm này, ngoài những khoản trợ cấp được quy định rõ ràng bởi pháp luật lao động của Việt Nam.

18.2 Nhiệm vụ

Phó Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ theo Ủy quyền chung và, *ngoài những công việc khác*, một số công việc sau:

- (a) Xây dựng và phát triển các mục tiêu và chính sách doanh nghiệp, xây dựng các dự án, kế hoạch và chương trình dài hạn, bao gồm cả các dự án, kế hoạch và chương trình đào tạo, phát triển và lương thưởng cho đội ngũ quản lý; các nội dung nêu trên cần phải được Tổng giám đốc xem xét trước khi trình Hội đồng Thành viên;
- (b) Trao đổi về dự toán ngân sách của Công ty do Giám đốc tài chính lập với Tổng Giám đốc trước khi Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị xem xét và cuối cùng phê chuẩn;
- (c) Thảo luận và quyết định cùng với Tổng Giám đốc Chính sách chung về nhân sự như quy định tại Điều 23.1 và 23.2 dưới đây và lựa chọn, tuyển, quyết định việc nâng cấp bậc của nhân viên và đề nghị việc miễn nhiệm, sa thải người lao động trong Công ty theo Chính sách chung về nhân sự đó, Điều lệ này và Pháp luật Việt Nam;
- (d) Phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc mở, đóng và sử dụng tài khoản ngân hàng của Công ty theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này;
- (e) Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Tổng Giám đốc trong hoạt động hàng ngày của Công ty nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty trong mọi hoạt động; và
- (f) Cung cấp thông tin khi được Hội đồng Thành viên yêu cầu và thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng Thành viên giao phó phù hợp với phạm vi của Điều 16.2.

ĐIỀU 19. TRO LỖ

- 19.1 Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc có thể ủy quyền việc thực hiện nhiệm vụ tương ứng của mình mà mình cho là cần thiết. Người được ủy quyền sẽ giữ chức vụ theo thời hạn, và sẽ thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quyết định của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc.

JdP
b

- 19.2 Tổng Giám đốc, sau khi có sự chấp thuận của Phó Tổng giám đốc, hoặc Phó Tổng giám đốc, sau khi có sự chấp thuận của Tổng Giám đốc, có thể, trong trường hợp vắng mặt nghỉ ốm, nghỉ hàng năm hoặc vắng mặt vì bất kỳ lý do gì, hoặc trong trường hợp Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc yêu cầu cần có sự hỗ trợ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, thực hiện ủy quyền một số thẩm quyền hoặc trách nhiệm quản lý chung hoặc cụ thể cho một cán bộ điều hành nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm đối với mọi hành vi và quyết định của người được ủy quyền đó. Nếu trong trường hợp quyền hạn hoặc trách nhiệm của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc bị Hội đồng Thành viên hủy bỏ, các quyền hạn và trách nhiệm được ủy quyền tương ứng sẽ tự động bị hủy bỏ.
- 19.3 Trong trường hợp Tổng Giám đốc xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn vượt quá ba mươi (30) ngày liên tục, Tổng Giám đốc phải ủy quyền lại cho một người khác bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều 46 của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 20. GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- 20.1 Hội đồng Thành viên bổ nhiệm một Giám đốc tài chính do CO đề cử. Giám đốc tài chính làm việc dưới quyền Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
- 20.2 Giám đốc tài chính có thẩm quyền giám sát, chỉ đạo và kiểm soát chung các vấn đề tài chính của Công ty, bao gồm:
- (a) Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty do Kế toán trưởng nộp, đặc biệt là các báo cáo tài chính hàng năm, và trình các báo cáo đó cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Thành viên;
 - (b) Vì mục đích sử dụng nội bộ và với sự trợ giúp của Kế toán trưởng, chuẩn bị các sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, (“IFRS”), và hướng dẫn của các Thành viên.
 - (c) Chuẩn bị dự toán ngân sách hàng năm và trình dự toán đó cho Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc để thảo luận;
 - (d) Xem xét mọi giao dịch thuê hoặc cầm cố.
- 20.3 Giám đốc tài chính đặc biệt có nhiệm vụ chuẩn bị và trình Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc báo cáo tài chính định kỳ sáu tháng một lần (báo cáo thứ nhất phải trình trong vòng từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 1 hàng năm và báo cáo thứ hai phải trình trong vòng từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 7 hàng năm) phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách chính xác nhất, trong đó đặc biệt nêu rõ tình trạng dòng tiền âm của Công ty.
- 20.4 Giám đốc tài chính, trong mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Kế toán trưởng, sẽ quản lý mọi khoản tiền và chứng khoán của Công ty và sẽ giám sát việc lưu giữ sổ sách kế toán thường xuyên của Kế toán trưởng. Giám đốc tài chính sẽ cấp tiền của Công ty

để thanh toán cho các nhu cầu hợp lý của Công ty, theo sự chi đạo của Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc phù hợp với Điều lệ này, có hóa đơn hợp lý cho mỗi khoản giải ngân như vậy.

- 20.5 Giám đốc tài chính sẽ cung cấp cho Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, khi được yêu cầu, một báo cáo về toàn bộ các giao dịch của mình với tư cách là Giám đốc tài chính, và về tình hình tài chính của Công ty. Đối với mọi hoạt động tài chính của Công ty, Giám đốc tài chính phải luôn tuân thủ pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 21. KẾ TOÁN TRƯỞNG

- 21.1 Hội đồng Thành viên bổ nhiệm một Kế toán trưởng do VTV đề cử. Kế toán trưởng làm việc dưới quyền Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc và có nghĩa vụ báo cáo với Giám đốc tài chính.
- 21.2 Kế toán trưởng có nhiệm vụ chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, đặc biệt là báo cáo tài chính hàng năm, theo các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam và nộp các báo cáo đó cho Giám đốc tài chính để thảo luận.
- 21.3 Kế toán trưởng hỗ trợ Giám đốc tài chính trong việc chuẩn bị các sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính định kỳ theo IFRS và hướng dẫn của Các Thành viên cho mục đích sử dụng nội bộ.
- 21.4 Kế toán trưởng cung cấp cho Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Giám đốc tài chính, khi được yêu cầu, một báo cáo về toàn bộ các giao dịch của mình đã thực hiện với tư cách là Kế toán trưởng, và về các hoạt động kế toán tài chính của Công ty. Đối với các hoạt động kế toán tài chính của Công ty, Kế toán trưởng phải luôn tuân thủ Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 22. CON DẤU CỦA CÔNG TY

Công ty có con dấu chính thức mang tên của Công ty. Con dấu sẽ được quản lý và sử dụng phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 23. LAO ĐỘNG

- 23.1 Người lao động của Công ty sẽ được tuyển dụng và sử dụng theo quy định của Điều lệ này, chính sách chung quy định về chính sách nhân sự của Công ty, ("**Chính sách chung về nhân sự**"), và Pháp luật Việt Nam.
- 23.2 Chính sách chung về nhân sự đầu tiên sẽ được Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc nhanh chóng xây dựng sau ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Chính sách chung về nhân sự có thể được Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc điều chỉnh định kỳ 2 năm một lần nếu cần.
- 23.3 Chính sách chung về nhân sự sẽ quy định cụ thể các chính sách của Công ty có xem xét đến các yếu tố (i) quốc tịch, kinh nghiệm, năng lực và khả năng của các ứng cử

JdP
to

viên (ii) mức lương và phụ cấp (thường và các lợi ích khác) tối thiểu và tối đa của người lao động.

- 23.4 Quyền và nghĩa vụ của người lao động được bảo đảm bằng một hợp đồng lao động phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- 23.5 Tổng Giám đốc sẽ là người ký chính thức các hợp đồng lao động và các tài liệu liên quan đến người lao động của Công ty, bao gồm cả quyết định miễn nhiệm và sa thải người lao động theo quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 24. BẢO HIỂM

Một số loại hợp đồng bảo hiểm khác nhau của Công ty, trong phạm vi có thể, sẽ được mua tại các công ty bảo hiểm nổi tiếng và có uy tín được đăng ký hợp pháp và được phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm có hiệu lực và có khả năng thi hành tại Việt Nam. Mọi loại bảo hiểm khác không được các công ty như vậy cung cấp sẽ được Công ty mua tại các công ty bảo hiểm khác.

ĐIỀU 25. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- 25.1 Công ty sẽ mở các tài khoản ngân hàng bằng đồng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam.

Đối với việc thanh toán tiền cho bên thứ ba, bằng chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của Công ty, bằng tiền mặt hoặc hình thức thanh toán khác:

- (i) Các khoản thanh toán đến một trăm năm mươi nghìn Đô la Mỹ (150.000 USD) cần phải có chữ ký của Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
 - (ii) Các khoản thanh toán trên một trăm năm mươi nghìn Đô la Mỹ (150.000 USD) cần phải có chữ ký của Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.
- 25.2 Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu dừng mọi khoản chi để xem xét trong trường hợp cho rằng khoản chi đó là không hợp pháp hoặc bất thường. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc sẽ có quyền yêu cầu giải trình từ Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và Phó Tổng Giám đốc.

ĐIỀU 26. KẾ TOÁN

- 26.1 Hệ thống kế toán của Công ty được xây dựng theo các nguyên tắc kế toán của Việt Nam.
- 26.2 Theo Điều 20.2(b) và Điều 21.3 của Điều lệ này, Công ty sẽ lưu giữ một hệ thống sổ sách kế toán thứ hai phù hợp với IFRS.

Jdp
/k

- 26.3 Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm với quy định rằng năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- 26.4 Giám đốc tài chính chịu trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp cho Hội đồng Thành viên các báo cáo về các vấn đề liên quan đến kế toán, thuế và tài chính của Công ty tại thời điểm cuối mỗi Năm tài chính trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trước khi kết thúc 6 tháng đầu tiên của mỗi Năm tài chính.
- 26.5 Hội đồng Thành viên hoặc bất kỳ Người đại diện được ủy quyền nào đều có thể, tại mọi thời điểm, tiếp cận và kiểm tra mọi tài liệu kế toán, thuế và tài chính để Thành viên đó có thể, tại mọi thời điểm, đánh giá ngay tình hình kế toán, tài chính và thuế của Công ty.

ĐIỀU 27. KIỂM TOÁN

- 27.1 Sau khi kết thúc mỗi Năm tài chính, sổ sách kế toán của Công ty sẽ được kiểm toán bởi một trong bốn công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu được cấp phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Pháp luật Việt Nam.
- 27.2 Nếu một trong hai Thành viên mong muốn thực hiện kiểm toán bổ sung, thì Thành viên đó có thể thực hiện điều đó không quá một lần một năm và bằng chi phí của chính mình, ngay sau khi gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty và Thành viên còn lại. Công ty phải hợp tác đầy đủ với công ty kiểm toán nội bộ đó trong quá trình làm việc.

ĐIỀU 28. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Khoản lợi nhuận do Công ty tạo ra trong mỗi năm tài chính sẽ được phân bổ theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng của các Thành viên như quy định tại Điều 8.1 và theo thứ tự ưu tiên sau đây và phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam:

- (a) Thanh toán mọi khoản thuế liên quan và nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam mà Công ty phải chịu;
- (b) Bù trừ đầy đủ các khoản lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (c) Trích lợi nhuận sau thuế lập quỹ dự phòng bắt buộc và các quỹ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (d) Trích lập dự phòng nhằm thanh toán các chi phí của Công ty cho năm tài chính tiếp theo theo kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- (e) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay từ thành viên nào do CO cấp cho Công Ty;
- (f) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay ngân hàng nào được CO bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ;

Jdp
ls

(g) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và Công Ty phải trả theo quy định tại Điều 2.1.3 của thoả thuận khung ngày 19 tháng 12 năm 2011 được cộng dồn trong suốt thời gian có hiệu lực của thoả thuận đó; và

(h) Số tiền còn lại sẽ được chia lợi nhuận cho các Thành viên.

Trừ trường hợp được các Thành viên đồng ý, các khoản lợi nhuận thuần của Công ty nêu trên sẽ được phân chia trong năm phát sinh lợi nhuận hoặc ngay khi thực tế cho phép sau năm phát sinh lợi nhuận cho các Thành viên, theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của các Thành viên vào Vốn điều lệ.

Lợi nhuận được chia cho CO sẽ được chuyển đổi thành ngoại tệ bằng chi phí của CO.

ĐIỀU 29. GIẢI THỂ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

29.1 Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

- (a) Khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty và các lần gia hạn nếu có;
- (b) Theo quyết định của Hội đồng Thành viên theo Điều 16.2 của Điều lệ này;
- (c) Công ty có ít hơn hai (2) Thành viên trong khoảng thời gian sáu (6) tháng liên tục;
- (d) Trường hợp giải thể Công ty do chấm dứt Hợp đồng Liên doanh theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh; hoặc
- (e) Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty bị Cơ quan cấp phép hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi.

Công ty sẽ chỉ được giải thể nếu Công ty có thể thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

29.2 Mọi quyết định giải thể Công ty trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động (hoặc thời gian gia hạn của Thời hạn hoạt động đó) đều phải do Hội đồng Thành viên thực hiện. Quyết định sẽ bao gồm các nội dung như lý do giải thể, thanh lý các hợp đồng và thanh toán các khoản nợ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi được thông qua, Chủ tịch hoặc một Người đại diện theo ủy quyền khác phải gửi quyết định đó cho Cơ quan cấp phép, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ hoặc lợi ích liên quan và người lao động trong Công ty. Chủ tịch hoặc Người đại diện theo ủy quyền cũng sẽ niêm yết công khai quyết định nêu trên tại Trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty và đăng trên báo viết hoặc báo điện tử trong ba (3) số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo xử lý nợ.

Jdp
la

ĐIỀU 30. THANH LÝ

- 30.1** Chậm nhất sáu (6) tháng trước ngày Công ty chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do gì, hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi quyết định giải thể Công ty trước ngày hết hạn hoạt động, Hội đồng Thành viên sẽ thành lập ban thanh lý bao gồm ba (3) thành viên và quyết định nhiệm vụ và quyền hạn của họ theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các thủ tục hoạt động của ban. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn từ các cá nhân bên ngoài Công ty, nhưng không phải là Người có liên quan của Công ty. Mọi chi phí phát sinh từ việc thanh lý do Công ty chịu và được ưu tiên thanh toán so với các nghĩa vụ khác của Công ty.
- 30.2** Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan cấp phép ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của ban thanh lý. Kể từ thời điểm này, ban thanh lý sẽ đại diện cho Công ty trong mọi vấn đề liên quan đến quá trình thanh lý trước Tòa án và các cơ quan hành chính khác.
- 30.3** Ban thanh lý sẽ chỉ định một công ty kế toán nổi tiếng và uy tín nhằm tiến hành định giá tài sản của Công ty trên cơ sở Công ty đang hoạt động bình thường.
- 30.4** Các khoản nợ của Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau:
- (a) Chi phí thanh lý;
 - (b) Các khoản nợ lương và phí bảo hiểm cho người lao động;
 - (c) Các khoản nợ thuế, phí có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
 - (d) Các khoản vay và lãi suất (nếu có) và các khoản nợ khác của Công ty;
 - (e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ nêu tại các đoạn từ (a) đến (d) nêu trên sẽ được phân chia cho các Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của họ.

Ban thanh lý sẽ tiến hành thanh lý các tài sản của Công ty theo các quy định của Điều lệ này, Hợp đồng Liên doanh và Pháp luật Việt Nam.

- 30.5** Kể từ ngày ban hành nghị quyết về việc giải thể Công ty, nghiêm cấm Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Hội đồng Thành viên thực hiện các hoạt động sau đây:
- (a) Che giấu hoặc phát tán tài sản;
 - (b) Từ bỏ hoặc làm giảm bớt quyền đòi nợ;
 - (c) Chuyển nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của Công ty;
 - (d) Ký kết hợp đồng mới không nhằm phục vụ mục đích giải thể Công ty;

Jdp
/

- (e) Cầm cố, thế chấp, tặng cho hoặc cho thuê tài sản;
- (f) Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
- (g) Huy động vốn dưới mọi hình thức.

ĐIỀU 31. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

- 31.1** Mọi tranh chấp, bất đồng hoặc yêu cầu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các Thành viên liên quan đến hoạt động và/hoặc việc giải thể Công ty sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và thảo luận, bao gồm cả việc tổ chức cuộc họp cuối cùng giữa những người có thẩm quyền cao nhất của cơ quan chủ quản của các Thành viên.
- 31.2** Nếu không đạt được thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp, bất đồng hoặc yêu cầu hoặc trong một thời hạn dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản của các Thành viên, thì một trong Các Thành viên đều có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo các Quy tắc của Trung tâm này.
- 31.3** Vụ việc sẽ được giải quyết bằng ba (3) trọng tài viên được lựa chọn theo các tiêu chí sau:
- tất cả các trọng tài viên đều phải sử dụng thuần thục tiếng Anh và ít nhất một người trong số họ phải sử dụng thuần thục tiếng Pháp và một người sử dụng thuần thục tiếng Việt;
 - hai trọng tài viên phải có quốc tịch nước ngoài trong đó một trọng tài viên phải có quốc tịch khác với quốc tịch Pháp hoặc Việt Nam, một trọng tài viên phải có kinh nghiệm trong việc giải quyết các tranh chấp về đầu tư nước ngoài, một trọng tài viên có kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông;
 - Các trọng tài viên không đồng thời là cố vấn pháp lý cho công ty cạnh tranh với Công ty mẹ hoặc Công ty con của VTV hoặc CO.
- VTV sẽ chỉ định một trọng tài viên, CO sẽ chỉ định một trọng tài viên và trọng tài viên thứ ba sẽ do hai trọng tài này cùng chỉ định và sẽ là Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Trong trường hợp các trọng tài viên không thể chỉ định trọng tài thứ ba thì việc chỉ định trọng tài thứ ba sẽ do Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chỉ định phù hợp với các quy tắc trọng tài của Trung tâm này.
- 31.4** Địa điểm trọng tài là tại Hà Nội, Việt Nam và ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh.
- 31.5** Quyết định của trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc các Thành viên.
- 31.6** Chi phí trọng tài sẽ do Thành viên thua kiện chịu, trừ trường hợp phán quyết trọng tài có quy định khác.

JLP
b

- 31.7 Khi tranh chấp phát sinh và khi có tranh chấp đang được giải quyết theo thủ tục trọng tài, ngoại trừ những vấn đề đang có tranh chấp, các Thành viên sẽ phải tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng còn lại của mình theo Điều lệ này.

ĐIỀU 32. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

32.1 Luật áp dụng

Điều lệ này được điều chỉnh bởi và giải thích theo Pháp luật Việt Nam.

32.2 Quyền hạn

Mỗi Thành viên trong Điều lệ này cam kết và bảo đảm rằng mình có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để thương lượng việc xác lập và ký kết Điều lệ này, và người ký thay mặt mỗi Thành viên đó đã được ủy quyền hợp lệ để ký kết Điều lệ này thay mặt Thành viên đó theo quy định của pháp luật có liên quan của nước của Thành viên đó.

32.3 Tính độc lập của các điều khoản

Bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ này là vô hiệu hoặc không có hiệu lực thi hành tại một định chế pháp lý nhất định sẽ chỉ được loại bỏ hoặc tách biệt trong phạm vi mà nó bị vô hiệu hoặc không có hiệu lực thi hành theo định chế pháp lý đó. Các điều khoản còn lại của Điều lệ này nếu không bị ảnh hưởng và có khả năng thi hành riêng biệt bất chấp các điều khoản bị loại bỏ hoặc tách biệt theo định chế pháp lý đó sẽ tiếp tục duy trì hiệu lực và khả năng thi hành theo các quy định của các điều khoản đó.

32.4 Hợp đồng trọn vẹn

Điều lệ này, cùng với các tài liệu khác mà Điều lệ này dẫn chiếu tới hoặc được ký đồng thời liên quan đến Điều lệ này, tạo thành một hợp đồng trọn vẹn giữa các Thành viên liên quan đến đối tượng của Điều lệ này và thay thế mọi cam kết, hợp đồng, khẳng định và trao đổi trước đây liên quan đến vấn đề được quy định tại đây.

32.5 Hiệu lực

Điều lệ này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu lực.

32.6 Ký kết

Điều lệ này được lập thành bốn (4) bản gốc bằng tiếng Anh và bốn (4) bản gốc bằng tiếng Việt. Các bản tiếng Anh và tiếng Việt của Điều lệ này có giá trị và hiệu lực pháp lý ngang nhau. Mỗi Thành viên sẽ giữ một (01) bản của mỗi thứ tiếng, một (01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được giữ tại Công ty và một (01) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được nộp lên Cơ quan cấp phép. Từng Thành viên khẳng định rằng Thành viên đó đã xem xét cả hai bản tiếng Anh và tiếng Việt của Điều lệ này và chúng giống nhau trong mọi khía cạnh quan trọng.

Jdp
6

CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, Điều lệ này đã được các đại diện được ủy quyền hợp lệ của các Thành viên ký vào ngày được ghi tại phần đầu của Điều lệ.

THAY MẶT CÁC THÀNH VIÊN:

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO



Ông Nguyễn Thành Lương
Phó Tổng Giám đốc

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Mr. Jacques du Puy".

Mr. Jacques du Puy
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

A long, sweeping handwritten signature in black ink, likely belonging to Ông Lê Chí Công.

Ông Lê Chí Công
Tổng Giám đốc

PHU LUC 1

MẪU THƯ ỦY QUYỀN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CHO PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Jdp

PHỤ LỤC 1

THƯ ỦY QUYỀN

Tôi, người ký tên dưới đây, [●], Tổng Giám đốc và Đại diện theo pháp luật của [●], một công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên được thành lập hợp lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số [●] do [●] cấp ngày [●], có trụ sở chính tại [●] (dưới đây được gọi là “**Công ty**”),

Thông qua thư ủy quyền này ủy quyền cho

Ông [●], quốc tịch [●], hộ chiếu số [●] do [●] cấp ngày [●], Phó Tổng Giám đốc của Công ty

Có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết các thỏa thuận và hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan đến các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi kinh doanh của Công ty.

Thư ủy quyền này có hiệu lực trong suốt nhiệm kỳ của tôi cũng như các nhiệm kỳ mà tôi được tái bổ nhiệm.

Lập tại Việt Nam, thành ba (3) bản gốc tiếng bằng Việt và ba (3) bản gốc bằng tiếng Anh.

Ngày [●] tháng [●] năm [●]

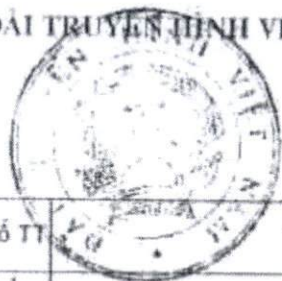
Người ủy quyền

[●]
Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền

[●]
Phó Tổng Giám đốc

PHU LUC 2
THIẾT BỊ DTH



DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH GÓP VỐN DỰ ÁN VCTV-CO

(Kèm theo Công văn số 440/THVN-KHTC ngày 29 / 4 / 2008 của Đài THVN)

DVT: đồng

Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
1	2	3	4		5	6	7
TỔNG CỘNG					100.372.125.946	44.786.451.355	55.585.674.591
TÀI SẢN CỦA TRUNG TÂM TDPS QUẢN LÝ					95.410.317.959	43.580.255.000	51.830.062.959
1	Nhà trung tâm (Khởi làm việc và khởi kỹ thuật)	Cái	1	2.002	10.323.241.192	1.032.324.119	9.290.917.073
2	Đường dây 35 KV từ khoảng cột số (14-15) ĐDK-35KV lộ 372 E43 vào đến trạm biến áp, độ dài toàn tuyến 438m, dây AC50	Bộ	1	2.002	115.069.177	28.767.294	86.301.883
3	Tủ máy cắt đầu vào cao áp 36KV-630A-SF6 (phần dưới thiếu chặng CB-16KA, IP 2X)	cái	1	2.002	441.917.331	220.958.665	220.958.666
4	Tủ cầu dao, cầu chì bảo vệ máy biến áp 36KV-100A, FSS-LBS-16KA,IP	cái	2	2.002	280.379.749	140.189.874	140.189.875
5	Máy biến áp T1, T2 biến áp đầu 35/22+(2x2,5%)/0,4KV-400KVA	Bộ	2	2.002	169.254.576	84.627.288	84.627.288
6	Tủ tụ bù 125KVA tự động chuyển đổi 6 cấp, kích thước 900x600x2200	cái	1	2.002	39.044.771	19.522.385	19.522.386
7	Tủ hạ thế PP1, kích thước 700x600x2200 gồm các thiết bị chính sau	cái	1	2.002	44.738.151	22.369.076	22.369.075
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 400/400A, 45A	cái	1				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 400/300A, 45A	cái	1				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 125/125A, 36A	cái	7				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 100/80A, 25A	cái	1				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 100/60A, 25A	cái	3				
8	Tủ AST1 3 pha 630A, 45KA M&E Interlock	cái	1	2.002	91.857.221	45.928.611	45.928.610
9	Tủ AST2 3 pha 600A, 45KA M&E Interlock	cái	1	2.002	92.027.121	46.013.561	46.013.560
10	Tủ hạ thế PP2, kích thước 700x600x2200 gồm các thiết bị chính sau	cái	1	2.002	36.716.383	18.358.191	18.358.192
	Aptomat loại MCCB 3P 600A, 45A	cái	1				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 400/400A, 45A	cái	1				
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 400/200A, 36A	cái	1				

Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
	Aptomat loại MCCB 3P-AF/AT 100/6DA, 36A	cái	2				
11	Tủ AST3 3 pha 600A, 45KA M&E Interlock	cái	1	2.002	103.372.441		
12	Máy phát điện DIEZEN số 2, 300KVA 380V-50Hz	cái	1	2.002	587.903.873	51.686.220	51.686.221
13	Máy bơm dầu điều khiển bằng điện NOCCHI	cái	2	2.002	16.161.542	283.951.936	283.951.937
14	Téc chứa dầu 8m3	cái	1	2.002	12.484.875	7.580.771	7.580.771
16	Móng anten parabol	cái	2	2.002	256.973.041	3.116.219	9.348.656
17	Hệ thống tiếp đất và chống sét khu vực trong đó một số thiết bị chính được chi tiết như sau (giá đã tính trong hệ thống)	hệ thống	1	2.002	1.007.701.273	128.486.520	128.486.521
	Thiết bị chống sét trực tiếp ALS4000	bộ	1				
	Thiết bị chống sét trực tiếp ALS1000 (làm dự phòng)	bộ	1				
	Thiết bị cắt sét 3 pha điện áp 275V dòng sét cực đại 100KA/phase	bộ	2				
	Thiết bị lọc sét 3 pha	bộ	1				
	Thiết bị van chống sét trung thế 35KV	bộ	6				
	Thiết bị đóng thế các hệ thống đất	bộ	3				
19	Điều hòa treo tường Model: MCW524/TTK524 24.000BTU/h (220V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	12	2.002	279.366.771		
20	Điều hòa treo tường Model: MCW518/TTK518 18.000BTU/h (220V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	20	2.002	436.003.231	139.683.386	139.683.385
21	Điều hòa treo trần Model: MCX530/TTK530 30.000BTU/h (220V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	4	2.002	116.224.127	218.001.616	218.001.615
22	Điều hòa âm trần Model: MCD530/TTK530 30.000BTU/h (220V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	2	2.002	54.781.155	58.112.063	58.112.064
23	Điều hòa âm trần Model: MCD518/TTK518 18.000BTU/h (220V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	2	2.002	42.752.880	27.390.577	27.390.578
24	Điều hòa tủ đặt sàn Model: MCV048/TTK048 48.000BTU/h (380V/3Ph/50Hz), lưu lượng 1500CFM (42,5M3/min) hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	1	2.002	42.657.087	21.376.440	21.376.440
25	Điều hòa tủ đặt sàn Model: MCV036/TTK536 36.000BTU/h (380V/3Ph/50Hz), lưu lượng 1500CFM (42,5M3/min) hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	6	2.002	222.079.184	21.328.544	21.328.543
26	Điều hòa MULTI SPLIT Model: MCW518/TTD536 36.000BTU/h (200V/1Ph/50Hz), hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	2	2.002	84.759.317	111.039.592	111.039.592
						42.379.659	42.379.658

Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
27	Điều hòa tủ đặt sàn Model: MCV060/TTK048 54.000BTU/h (380V/3PH/50Hz), lưu lượng gió 2000CFM (57M3/min) hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	11	2.002	548.616.186	274.308.093	274.308.093
28	Điều hòa tủ đặt sàn Model: MCV048/TTK536 42.000BTU/h (380V/3PH/50Hz), lưu lượng gió 1500CFM (42,5M3/min) hiệu TRANE (Mỹ)	bộ	6	2.002	268.270.675	134.135.337	134.135.338
29	Máy hút ẩm 16 lít/ngày Model ED-16A	cái	8	2.002	53.305.759	26.652.879	26.652.880
30	Hệ thống báo cháy địa chỉ	hệ thống	1	2.002	49.174.207	24.587.104	24.587.103
	trong đó thiết bị chính đã tính giá trị trong hệ thống						
	Tủ chứa trung tâm báo cháy	chiếc	1				
	Nguồn ổn áp loa 100W	chiếc	1				
31	Bơm điện chữa cháy EBARA 18KW	chiếc	1	2.002	57.094.685	28.547.342	28.547.343
32	Máy bơm chữa cháy động cơ xăng TOHATSU	chiếc	1	2.002	227.084.216	141.927.635	85.156.581
33	Mặt nạ chống khói CO2	chiếc	2	2.002	17.509.055	8.754.527	8.754.528
34	Bộ quần áo amiăng chữa cháy	chiếc	2	2.002	11.672.704	5.836.352	5.836.352
35	Camera màu ngày/đêm 1/3" CCD450TV - Lắp ở trong nhà	chiếc	5	2.002	75.512.151	37.756.075	37.756.076
	Trong đó: đã tính trong giá trị TSCĐ						
	Camera màu ngày/đêm 1/3" CCD450TV	chiếc	5				
	Ống kính AI 1/3" 8mm, F1.2	chiếc	5				
	Vỏ trong nhà Compact CEC	chiếc	5				
	Giá đỡ camera trong nhà	chiếc	5				
36	Camera màu ngày/đêm 1/3" CCD450TV - Lắp ở ngoài trời	chiếc	5	2.002	120.393.434	60.196.717	60.196.717
	Trong đó: đã tính trong giá trị TSCĐ						
	Camera màu ngày/đêm 1/3" CCD450TV	chiếc	5				
	Ống kính zoom 1/3" 5,7-3,4mm, F1	chiếc	5				
	Vỏ ngoài trời	chiếc	5				
	Giá đỡ camera ngoài trời	chiếc	5				
37	Bộ trộn 16 camera màu gồm bàn phím điều khiển từ xa	chiếc	1	2.002	48.477.249	24.238.624	24.238.625
40	Đầu ghi chuyên dụng 24h	chiếc	1	2.002	12.937.845	6.468.923	6.468.922
41	Hệ thống báo động chống đột nhập	hệ thống	1	2.002	34.554.881	17.277.441	17.277.440
	trong đó gồm các thiết bị (giá trị đã tính trong hệ thống)						


Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
	Tủ trung tâm 16 kênh	bộ	1				
	Đầu báo hồng ngoại	chiếc	18				
	Loa báo động	chiếc	4				
	Đèn chớp	chiếc	1				
	Công tắc từ (đùng cho cửa KL)	chiếc	75				
42	Hệ thống cửa từ trong đó gồm các thiết bị (giá trị đã tính trong hệ thống)	hệ thống	1	2.002	98.740.305	49.370.152	49.370.153
	Tủ trung tâm ACU	chiếc	1				
	Đầu đọc từ xa	chiếc	4				
	Phím bấm mã số	chiếc	4				
	Phần mềm điều khiển hệ thống	chiếc	1				
	Bộ kết nối máy tính	chiếc	1				
	Card tiếp xúc gián tiếp	chiếc	100				
	Khóa điện từ	chiếc	4				
	Máy tính IBM C566MHz/810E 64MBRAM/10GB HDD: CDRom	bộ	1				
	Nút ấn bên trong	chiếc	4				
	Cửa nhôm kính tự động thủy lực	bộ	2				
43	Hệ thống báo cháy địa chỉ trong đó gồm các thiết bị (giá trị đã tính trong hệ thống)	hệ thống	1	2.002	339.054.938	169.527.469	169.527.469
	Đầu báo cháy khói quang học có đế địa chỉ	chiếc	50				
	Đầu báo nhiệt gia tăng đặt tại 2 phòng máy phát	chiếc	2				
	Đầu báo cháy nhiệt kết hợp có đế địa chỉ	chiếc	92				
	Nút ấn báo cháy có đế địa chỉ	chiếc	12				
	Chuông báo cháy địa chỉ	chiếc	12				
	Trạm trung gian truyền tín hiệu cho chuông ở Loop	bộ	1				
	Ắc quy cho tủ trung tâm NF5A-MSB (24V/3500mAh, Ni-Cd)	chiếc	1				
	Ắc quy cho tủ trung tâm NF5A-PSA (24V/3500mAh, Ni-Cd)	chiếc	1				
	Bảng hiển thị số LCD	chiếc	1				
	Nguồn cho trạm điều khiển trung gian	chiếc	1				
	Bộ in	bộ	1				
	Tủ báo cháy tự động hệ thống địa chỉ 1Loop	tủ	1				
44	Bộ lưu điện áp UPS ARES ONLINE 3KVA	bộ	1	2.002	20.421.824	10.210.912	10.210.912

Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
45	Máy tính CELERON 600MHZ APG 8MB; RAM 64MB, HDD 10.2GB Quantum, FDD 1.44MB. Case ATX, Sound Card, CD-ROM 52X max, Keyboard PS/2, Mouse PS/2, Monitor 14" Samsung, Loa MicroLab	bộ	6	2.002	42.721.058		
46	Máy in HP 1100	cái	5	2.002	34.970.705	26.700.661	16.020.397
47	Tổng đài Panasonic KXTD 1232 BX	bộ	1	2.002	96.000.824	48.000.412	48.000.412
	Trong đó gồm (không xác định được giá trị)						
	Khung chính 8 trung kế - 16 thuê bao	chiếc	1				
	Card thuê bao thường 16 số KXTD 174	chiếc	1				
	Card DISA KXTD 191	chiếc	1				
	Bàn kiểm soát cuộc gọi	chiếc	1				
	Bàn lập trình tổng đài kiêm bàn trực KXT 7030	chiếc	1				
	Bộ chuyển đổi nguồn dùng cho tổng đài	chiếc	1				
	Ắc quy khô 70Ah dùng cho tổng đài	binh	2				
48	Máy Fax giấy thường Panasonic KXF P101	chiếc	1	2.002	5.852.269	2.926.135	2.926.134
49	Máy tính Intel (Đông Nam Á) bao gồm	chiếc	1	2.002	11.253.547	7.033.467	4.220.080
	Main board Intel @440ZX chipset						
	CPU intel Celeron 400MHz						
	64MB SDRAM, 4.3Gb HDD Seagate						
	4Mb VRAM AGP Card, 1.44Mb FDD						
	Sound Card, stereo speaker + CDROM 40X philips						
	14" philips Monitor Full digital controle						
	WIN 95 keyboard, mouse						
50	Laser printer HP 1100 (8ppm, 2MbRAM, 600dpi)	chiếc	1	2.002	6.295.301	3.147.650	3.147.651
51	Máy tính Intel P850 gồm	chiếc	1	2.002	9.149.277	5.718.298	3.430.979
	Pentium 850MHz, 128MbRAM, 20Gb HDD						
	Main Intel 6326, 8MbVRAM, Sound						
	Case ATX, CDROM 52x, Loa M300						
	14" Color monitor Philip						
52	Máy in LaserJet HP 1200	chiếc	1	2.002	6.894.323	3.447.161	3.447.162
53	Máy phát điện dự phòng và bộ lưu điện (UPS)	hệ thống	1	2.002	2.750.704.223	1.375.352.112	1.375.352.111

Số TT	Tên và ký hiệu TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào SD	Nguyên giá	Hao mòn đến 31/12/ 2007	Giá trị còn lại
54	Thiết bị đo	bộ	1	2.002	1.137.958.037	568.979.019	568.979.018
55	Hệ thống viba số (Hà Nội và Vĩnh Yên)	hệ thống	1	2.002	2.294.044.691	1.147.022.346	1.147.022.345
56	Hệ thống nén (Hà Nội) và giải nén (Vĩnh Yên) viba số 16 chương trình truyền hình	hệ thống	1	2.002	7.538.968.717	3.769.484.358	3.769.484.359
57	Cột anten tự đứng 100m	cột	1	2.002	1.851.816.589	925.908.294	925.908.295
58	Tivi SONY 21" liên doanh VN	cái	1	2.002	6.612.850	3.306.425	3.306.425
59	Màn hình màu 21" Col GANZ	chiếc	1	2.002	10.576.207	5.288.104	5.288.103
60	Màn hình màu 14" Col GANZ	chiếc	10	2.002	59.406.693	29.703.346	29.703.347
61	Hệ thống máy phát tín hiệu số lên vệ tinh băng tần Ku	hệ thống	2	2.002	18.825.396.215	9.412.698.108	9.412.698.107
62	Chảo anten 11m	cái	2	2.002	17.663.579.717	8.831.789.859	8.831.789.858
63	Hệ thống xử lý, nén tín hiệu (gồm 10+1 chương trình và 3+1 chương trình)	hệ thống	1	2.002	21.830.368.236	10.915.184.118	10.915.184.118
64	Hệ thống khóa mã, hệ thống quản lý chương trình, giám sát hệ thống	bộ	1	2.002	3.240.150.667	1.620.075.334	1.620.075.333
65	Đầu thu IRD	chiếc	210	2.002	1.128.331.231	564.165.615	564.165.616
II	TÀI SẢN CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT CẤP QUẢN LÝ				4.961.807.987	1.206.196.355	3.755.611.632
1	Khuếch đại phân chia Video VDA-106 For Nhật	Bộ	9	2.006	136.800.000	27.360.000	109.440.000
2	Khuếch đại phân chia Audio ADA 205A	Bộ	9	2.006	355.680.000	71.136.000	284.544.000
3	Bộ ổn định mức tiếng DBX 1066	Bộ	6	2.005	52.220.000	20.017.000	32.203.000
4	Hệ thống Mux và thiết bị điều khiển						
	Laptop for controlling - Aspire 5540-Acer-ASIA	Bộ	1	Q2/07	24.013.500	1.200.675	22.812.825
	Bộ xáo trộn độc lập-Harmonic-USA+ thiết bị phụ trợ	Bộ	2	Q2/07	1.357.563.200	67.878.160	1.289.685.040
5	Hệ thống CA và licen						
	SAS Software license fee up to 100 000 subscribers (PN109.1)	Bộ	1	2.004	492.571.844	326.328.847	166.242.997
	Hardware SAS to manage up to 250K subscribers (PN109.2)	Bộ	1	2.004	475.195.000	314.816.688	160.378.312
	Partitioning feature (Phần cứng SAS 250K quản lý DTH)	Bộ	1	2.004	329.324.624	218.177.563	111.147.061
	Phần mềm Fingerprinting feature	Bộ	1	Q1/07	484.125.000	45.386.719	438.738.281
	Bản quyền nâng cấp, quản lý 250 000 thuê bao	Bộ	1	Q1/07	1.050.123.577	98.449.085	951.674.492
	Máy tính chủ DL380	Bộ	1	Q1/07	107.345.966	8.050.947	99.295.019
	Wordstation HP DC7800,(máy tính)	Bộ	1	Q1/07	19.835.668	1.487.675	18.347.993
	Phần mềm Redhat Linux	Bộ	1	Q1/07	7.001.370	656.378	6.344.992
	Nâng cấp đầu đọc Mother Card (cho cả PC 2.5 & PC 2.6)	Bộ	1	Q1/07	70.008.238	5.250.618	64.757.620

PHU LUC 3

**DANH MỤC CÁC KÊNH TRUYỀN HÌNH CÓ BẢN QUYỀN ĐƯỢC VTVCAB
CHUYỂN CHO CÔNG TY**

JdP 

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỢP ĐỒNG VỚI CÁC KÊNH

Công ty được quyền phát sóng các kênh dưới đây nếu các kênh này thực tế có trong gói kênh DTH của VCTV vào ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu, và sẽ thay thế VCTV trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VCTV theo các hợp đồng bản quyền với các kênh, nếu có:

- **VTV**, liên quan đến các kênh mặt đất phát miễn phí trên toàn quốc VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5, VTV6, VTV9;
- **VCTV** Ban biên tập truyền hình cáp, liên quan đến các kênh truyền hình trả tiền VCTV1, VCTV2, VCTV3, VCTV4, VCTV6, VCTV7, VCTV8 (BebeTV), VCTV9 (InfoTV);
- Bản tin VOV (Đài tiếng nói Việt Nam);
- Truyền hình Hà Nội;
- HTV9;
- Disney Channel;
- MTV Asia;
- Hallmark;
- Celestial Movies;
- ABC Australia Network;
- Goal TV1 và Goal TV2;
- VCTV5 (Real TV);
- VCTV10 (O2);
- VCTV11 và VCTV12 (Home Shopping Services); và
- VCTV14 (Invest TV).

JhP
k

**BẢN SỬA ĐỔI SỐ 1 CỦA ĐIỀU LỆ
CỦA CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM**

Bản sửa đổi số 1 này ("**Bản sửa đổi số 1**") của Điều lệ ký ngày 5 tháng 12 năm 2014 ("**Điều lệ**") của Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam ("**VSTV**") được ký ngày 25 tháng 2 năm 2016

BỞI VÀ GIỮA

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, hoạt động theo Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Việt Nam (như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), có trụ sở đăng ký tại số 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam, và do ông Nguyễn Thành Lương, Phó Tổng Giám đốc, làm đại diện, theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam (sau đây được gọi là "**VTV**");

VÀ

CANAL+ INTERNATIONAL DEVELOPMENT, một công ty được thành lập theo pháp luật của Pháp, có trụ sở chính tại số 1 Place du Spectacle, 92130 Issy Moulineaux, Pháp, đăng ký tại Tòa thương mại Nanterre theo số 414 618 280 ngày 11 tháng 3 năm 2005, do ông Jacques du Puy, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, làm đại diện (sau đây được gọi là "**CO**").

Trong Bản sửa đổi số 1 này, VTV và CO có thể được gọi riêng là một "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**".

Các Bên đồng ý sửa đổi Điều lệ của VSTV như sau:

ĐIỀU 1. SỬA ĐỔI ĐIỀU 5 CỦA ĐIỀU LỆ

Các Bên đồng ý rằng toàn bộ Điều 5 (Phạm vi hoạt động) của Điều lệ được xóa bỏ và được thay thế bởi quy định sau:

"ĐIỀU 5. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- *Mua bán quyền để phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế, phát sóng, quản lý và cung cấp Gói dịch vụ, và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình có thu phí nào khác (bao gồm cả nhập khẩu, mua và bán thiết bị và vật tư truyền hình) cho tất cả các Thuê bao thông qua DTH phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung theo quy định của Pháp luật Việt Nam;*
- *Mua bán bản quyền phát sóng các kênh truyền hình và chương trình truyền hình;*
- *Sản xuất chương trình truyền hình;*
- *Cung cấp dịch vụ quảng cáo;*
- *Cung cấp dịch vụ truyền hình OTT (truyền hình trên mạng Internet)*



LÊ CHÍ CÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

THAY MẶT CÁC THÀNH VIÊN:

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ông Nguyễn Thành Lương
Phó Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO

Mr. Jacques du Puy
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:

Ông Lê Chí Công
Tổng Giám đốc

